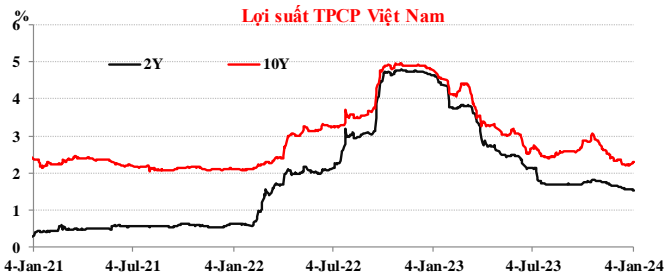

Lãi suất LNH
Trái phiếu

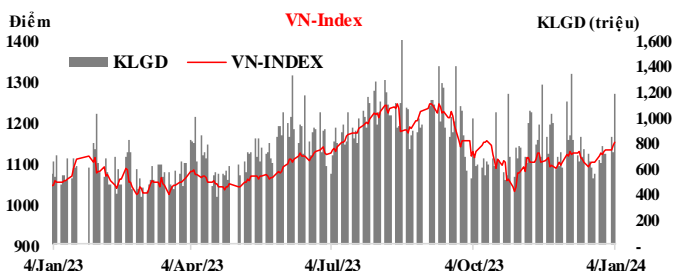
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.25	-0.23	5.05	-0.01	3Y	1.54	0.000
1W	0.45	-0.27	5.16	-0.04	5Y	1.55	0.010
2W	0.78	-0.44	5.26	-0.02	7Y	1.95	0.002
1M	1.88	-0.29	5.36	-0.02	10Y	2.29	-0.012
2M	2.95	0.00	5.45	-0.02	15Y	2.49	-0.008
3M	3.20	-0.03	5.53	-0.02			
6M	4.63	0.00	5.59	-0.04			
9M	5.18	-0.06	5.68	-0.02			
1Y	5.52	-0.08	5.73	-0.04			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 04/01/2024

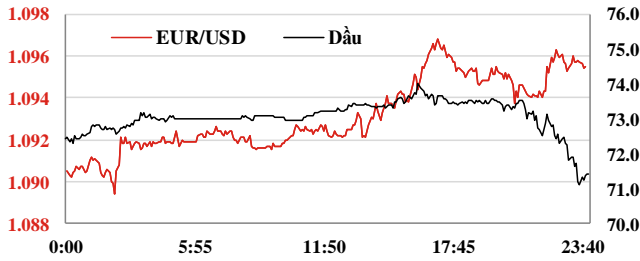
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	4,551.36
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng					

Chứng khoán ngày 04/01/2024

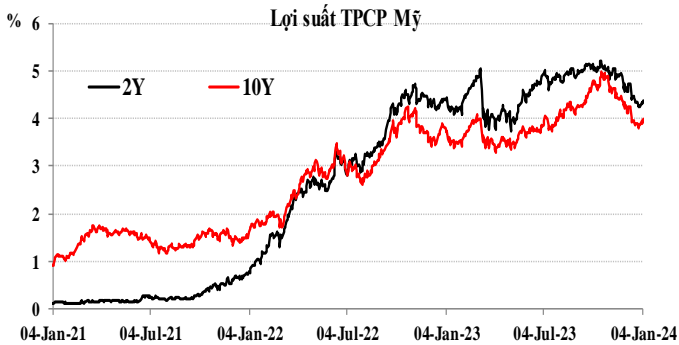
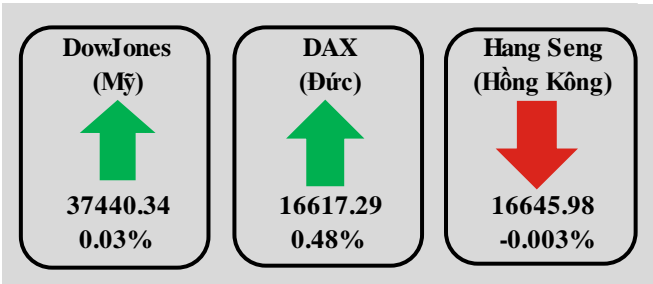
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1150.72	232.56	87.73
%/ngày	0.57%	0.40%	-0.08%
%/30/12/2022	14.26%	13.3%	22.4%
KLGD (tr.d.v)	1181.36	111.74	43.0
GTGD (tỷ đ)	25296.68	2156.06	588.65
NĐINN mua (tỷ đ)	1088.15	29.97	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	1120.20	28.44	13.93


Tin trong nước ngày 04/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.915 VND/USD, tiếp tục tăng mạnh 29 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.060 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.365 VND/USD, giảm 20 đồng so với phiên 03/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,23 – 0,44 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,25%; 1W 0,45%; 2W 0,78% và 1M 1,88%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,16%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,54%; 5Y 1,55%; 7Y 1,95%; 10Y 2,29%; 15Y 2,49%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 4.551,36 tỷ đồng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán tiếp tục tích cực với sự bứt phá nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, tuy nhiên, đà tăng của các chỉ số đã giảm về cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,55 điểm (+0,57%) lên mức 1.150,72 điểm; HNX-Index thêm 0,92 điểm (+0,40%) đạt 232,56 điểm; UPCoM-Index giảm nhẹ 0,07 điểm (-0,08%) còn 87,73 điểm. Thanh khoản thị trường tăng vọt so với phiên trước đó với giá trị giao dịch gần 28.000 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 22 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong kỳ điều hành đầu tiên năm 2024 ngày 04/01, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định điều chỉnh giảm giá đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu.** Cụ thể, xăng RON92 giảm 180 đồng/lít, giá bán không cao hơn 21.0666 đồng/lít; xăng RON95 giảm 232 đồng/lít, ở mức 21.916 đồng/lít; dầu diesel giảm 420 đồng/lít, ở mức 19.3688 đồng/lít; dầu hỏa giảm 500 đồng/lít, ở mức 19.957 đồng/lít; dầu mazut giảm 190 đồng/kg, ở mức 15.495 đồng/kg.



	4 Jan 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.42	-0.07%	1.18%	1.07%
USD/CNY	7.16	0.13%	0.72%	0.86%
USD/EUR	0.91	-0.20%	1.06%	0.85%
USD/JPY	144.62	0.93%	2.28%	2.52%
USD/KRW	1313.08	0.27%	1.85%	1.44%
USD/SGD	1.33	0.02%	0.67%	0.75%
USD/TWD	31.08	0.08%	1.15%	1.28%
USD/THB	34.51	0.09%	0.73%	0.47%
USD/VND Trung tâm	23915	0.12%	0.05%	0.21%
USD/VND LNH	24365	-0.08%	0.47%	0.47%
USD/VND tự do	24717	-0.10%	-0.13%	-0.10%
Vàng	2043.26	0.12%	-1.05%	-0.94%
Dầu WTI	72.19	-0.70%	0.59%	0.75%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/1/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	25/1/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	1/2/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	23/1/2024
Australia	AUD	3,85%	4,10%	6/6/2023	6/2/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Thị trường lao động Mỹ ghi nhận một số thông tin tích cực.** Đầu tiên, công ty Xử lý Dữ liệu Tự Động ADP khảo sát cho biết nước Mỹ tạo ra thêm 164 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 12, cao hơn mức 101 nghìn của tháng 11 và đồng thời vượt qua mức 120 nghìn theo dự báo. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 30/12/2023 ở mức 202 nghìn đơn, thấp hơn mức 220 nghìn của tuần trước đó và cũng thấp hơn mức 217 nghìn theo dự báo. Số đơn trung bình của 4 tuần gần nhất là 207,75 nghìn đơn, giảm 4,75 nghìn so với trung bình 4 tuần trước đó. Hôm nay, thế giới tiếp tục chờ đợi dữ liệu đầy đủ về thị trường lao động Mỹ, được Bộ Lao động nước này công bố vào 20h20 theo giờ Việt Nam.

▪ **Lạm phát tại Đức tăng nhẹ trong tháng 12.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần của nước này tăng 0,1% m/m trong tháng 12 sau khi giảm 0,4% ở tháng trước đó, gần khớp với mức tăng 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, CPI tăng 3,7% y/y. Như vậy, trong cả năm vừa qua, CPI Đức tăng 5,9%, nguyên nhân chủ yếu đến từ đà tăng giá của nhóm năng lượng, nhóm thực phẩm và giá nhà ở. Thị trường kỳ vọng bước sang năm 2024, lạm phát có thể tiếp tục suy yếu dưới áp lực của lãi suất cao và kinh tế thế giới trầm lắng. Tuy nhiên, có thể đà giảm tốc của lạm phát sẽ không còn quá nhanh như năm 2023, do NHTW Châu Âu ECB có thể tiến tới cắt giảm lãi suất, và cũng sẽ có những biện pháp tài khóa từ Chính phủ Đức nhằm vực dậy nền kinh tế còn đang gặp nhiều khó khăn.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
04-01	2:00	***	Biên bản họp FOMC			
04-01	All day	***	CPI sơ bộ Đức mm T12	0.1	0.2	-0.4
04-01	20:15	***	Số việc làm thay đổi ADP Mỹ T12	164K	120K	101K
04-01	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	202K	217K	220K
05-01	20:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ Mỹ mm T12		0.3	0.4
05-01	20:30	***	Thay đổi số việc làm khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T12		168K	199K
05-01	20:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ T12		3.8	3.7

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng, đóng cửa tại 1.150,42 điểm. Thị trường bùng nổ trong đầu phiên hôm qua, có lúc chạm mức 1160 điểm với thanh khoản tăng rất mạnh. Tuy nhiên, áp lực bán ở cuối phiên cũng khá mạnh, khiến VN-Index thu hẹp biên độ đáng kể tăng. Thị trường có thể tiếp tục rung lắc trong những phiên sắp tới, tích lũy trở lại quanh ngưỡng 1150 điểm. Mặc dù vậy, dòng tiền lớn đã có dấu hiệu quay trở lại, nếu tiếp tục được duy trì có thể giúp đà tăng của VN-Index bền vững hơn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn